BỘ TÀI CHÍNH **TỔNG CỤC THUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 4736 /TCT-DNNVV&HKD,CN V/v thuế TNDN đối với cá nhân chuyển nhượng vốn năm 2008.	*Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2018*

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Bình Dương

Trả lời công văn số 11886/CT-KT1 ngày 10/7/2018 của Cục Thuế tỉnh Bình Dương về chính sách thuế TNDN đối với cá nhân chuyển nhượng vốn năm 2008, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Tại Điều 1, 2, 3 Nghị định số 147/2004/NĐ-CP ngày 23/07/2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao:

" Điều 1. Đối tượng phải nộp thuế thu nhập theo quy định tại Điều 1 Pháp lệnh Thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao (sau đây gọi tắt là Pháp lệnh Thuế thu nhập) bao gồm:

1. Công dân Việt Nam ở trong nước hoặc đi công tác, lao động ở nước ngoài có thu nhập;

2. Cá nhân là người không mang quốc tịch Việt Nam nhưng định cư không thời hạn tại Việt Nam có thu nhập;

3. Người nước ngoài làm việc tại Việt Nam kể cả người nước ngoài không sinh sống ở Việt Nam nhưng có thu nhập phát sinh tại Việt Nam.

Điều 2. Thu nhập chịu thuế bao gồm thu nhập thường xuyên và thu nhập không thường xuyên, trừ các khoản thu nhập quy định tại Điều 4 Nghị định này.

1. Thu nhập thường xuyên gồm:

a) Các khoản tiền lương, tiền công, kể cả các khoản thu nhập được chi trả hộ không tính trong tiền lương, tiền công như tiền nhà, điện, nước, riêng tiền nhà tính theo số thực chi trả hộ nhưng không quá 15% tổng thu nhập chịu thuế; các khoản thu nhập khác do tham gia dự án, hiệp hội kinh doanh, hội đồng quản trị doanh nghiệp; các khoản phụ cấp, các khoản thưởng bằng tiền và hiện vật;

b) Các khoản thu nhập về tiền bản quyền sử dụng sáng chế, nhãn hiệu, tác phẩm; thu nhập về tiền nhuận bút; thu nhập về dịch vụ khoa học, kỹ thuật; dịch vụ tin học, dịch vụ tư vấn, thiết kế, đào tạo, dịch vụ đại lý; hoa hồng môi giới;

c) Các khoản thu nhập ngoài tiền lương, tiền công do tham gia hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ không thuộc đối tượng nộp thuế thu nhập doanh

nghiệp như: thu nhập từ hoạt động biểu diễn, tổ chức biểu diễn, trình diễn thời trang, quảng cáo và dịch vụ khác.

2. Thu nhập không thường xuyên gồm:

a) Thu nhập về chuyển giao công nghệ, trừ trường hợp biếu, tặng;

b) Trúng thưởng xổ số dưới các hình thức, kể cả trúng thưởng khuyến mại.

Điều 3. Tạm thời chưa thu thuế thu nhập đối với các khoản thu nhập về lãi tiền gửi ngân hàng, lãi tiền gửi tiết kiệm, lãi mua tín phiếu, trái phiếu, kỳ phiếu, cổ phiếu; thu nhập từ hoạt động đầu tư chứng khoán, chênh lệch mua bán chứng khoán."

Khoản 2 Mục II Phần B Thông tư số 134/2007/TT-BTC ngày 23/11/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế TNDN qui định:

"2. Thời điểm xác định doanh thu để tính thu nhập chịu thuế được xác định như sau:

a) Đối với hàng hoá là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hàng hoá hoặc thời điểm xuất hoá đơn.

b) Đối với dịch vụ là thời điểm dịch vụ hoàn thành hoặc thời điểm xuất hoá đơn".

Tại Khoản 1 Mục I, Phần D Thông tư số 134/2007/TT-BTC ngày 23/11/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 24/2007/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp:

"1. Chuyển nhượng vốn đầu tư vào cơ sở sản xuất kinh doanh là việc tổ chức, cá nhân thực hiện chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ số vốn của mình đã đầu tư vào cơ sở kinh doanh cho một hoặc nhiều tổ chức, cá nhân khác (bao gồm cả trường hợp bán toàn bộ doanh nghiệp). Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng vốn có nghĩa vụ và quyền lợi của người tham gia góp vốn đầu tư vào cơ sở kinh doanh.

2. Tổ chức, cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng vốn thực hiện nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo hướng dẫn tại Phần D Thông tư này. Trường hợp tổ chức chuyển nhượng vốn gắn với chuyển quyền sử dụng đất, chuyển quyền thuê đất thì thu nhập từ chuyển quyền sử dụng đất, chuyển quyền thuê đất thực hiện kê khai nộp thuế theo hướng dẫn tại Phần C Thông tư này."

Tại Khoản 1 Mục II, Phần D Thông tư số 134/2007/TT-BTC ngày 23/11/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc kê khai, nộp thuế:

"2. Đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam chuyển nhượng vốn đầu tư vào cơ sở kinh doanh:

Tổ chức, cá nhân Việt Nam có thu nhập từ chuyển nhượng vốn có trách nhiệm xác định, kê khai, nộp số thuế thu nhập doanh nghiệp từ chuyển nhượng

vốn cùng với thời gian kê khai và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp từ sản xuất kinh doanh của Quí tiếp theo Quí có thu nhập từ chuyển nhượng vốn. Trường hợp không phát sinh việc kê khai, nộp thuế của Quí tiếp theo thì thời hạn kê khai nộp thuế là ngày thứ 10 kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền chuẩn y việc chuyển nhượng vốn, hoặc kể từ ngày các bên thỏa thuận chuyển nhượng vốn tại hợp đồng chuyển nhượng vốn đối với trường hợp không phải chuẩn y việc chuyển nhượng vốn."

Tại Điểm 1, Phần H về tổ chức thực hiện tại Thông tư số 134/2007/TT-BTC ngày 23/11/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn:

"1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng công báo và áp dụng cho kỳ tính thuế từ năm 2007 trở đi."

Căn cứ những hướng dẫn nêu trên, trước ngày 01/01/2009 thu nhập của cá nhân từ hoạt động chuyển nhượng vốn góp thì thực hiện nộp thuế TNDN theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị định số 24/2007/NĐ-CP và tại phần D Thông tư số 134/2007/TT-BTC.

Do vậy, trường hợp Ông Mai Hữu Tín thực hiện chuyển nhượng vốn vào tháng 12/2008 thì Ông Mai Hữu Tín chịu sự điều chỉnh của Luật thuế TNDN cụ thể theo Thông tư số 134/2007/TT-BTC, theo đó tổ chức, cá nhân Việt Nam có thu nhập từ chuyển nhượng vốn có trách nhiệm xác định, kê khai, nộp số thuế thu nhập doanh nghiệp từ chuyển nhượng vốn cùng với thời gian kê khai và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp từ sản xuất kinh doanh của Quí tiếp theo Quí có thu nhập từ chuyển nhượng vốn.

Tổng cục Thuế trả lời để Cục Thuế tỉnh Bình Dương được biết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Phó tổng cục trưởng Cao Anh Tuấn (để b/c)
- Vụ Pháp chế, Vụ Chính sách (TCT);
- Wesite TCT;
- Lưu: VT, TCT (VT, DNNVV& HKD, CN)(2b).

TL.TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT.VỤ TRƯỞNG VỤ QLT DNNVV&HKD, CN
PHÓ VỤ TRƯỞNG

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

Lý Thị Hoài Hương